

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022
Về việc Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Thủy
2. Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị Kh, sinh năm: 1977. Nơi ĐKKHKT: Xóm LM, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Tổ dân phố Hoàng 12, phường CN 1, quận BTL, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1975. Trú tại: Xóm LP, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn - chị La Thị Kh trình bày:

Chị và anh Hùng quen biết và yêu nhau từ năm 1996, được khoảng 05 tháng sau thì anh chị xin phép gia đình tổ chức cưới được gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên không đi đăng ký kết hôn. Năm 2004, sau khi được chính

quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã SP, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 12/02/2004. Về cuộc sống chung vợ chồng: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ đẻ anh Hùng được khoảng 01 năm thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại xóm LP, xã SP, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, cũng từ thời gian đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Hùng ham rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ, con; vợ chồng thường cãi vã to tiếng với nhau, chị đã nhiều lần nhờ hai bên gia đình Kh giải nhưng anh Hùng không thay đổi, ngược lại, anh Hùng thường chửi mắng xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị, thậm chí xảy ra xô xát, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Không thể chịu đựng được nên từ ngày 13/01/2015 chị đã bỏ nhà đi làm thuê kiếm sống và từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Hùng.

- Về con chung: Chị Kh xác định chị và anh Hùng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 14/9/1997 và Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 04/9/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường có đủ khả năng lao động tự túc được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Kh xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

Anh Nguyễn Văn Hùng vắng mặt tại phiên tòa, tại biên lấy lời khai ngày 18/7/2022, anh Hùng trình bày:

Về quá trình kết hôn, anh Hùng xác định vợ chồng chung sống với nhau sau đó đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn như chị Kh trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau và nhiều lần xảy ra cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát. Lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, sinh hoạt hàng ngày, chị có nhiều mối quan hệ khiến anh không tin tưởng chị. Từ năm 2015, chị Kh bỏ đi, anh không biết chị Kh đi đâu, làm gì, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kh.

Về con chung, vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 14/9/1997 và Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 04/9/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, anh Hùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

Về việc giải quyết vụ án, anh Hùng đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Kh giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết về việc ly hôn với anh Hùng; về con chung, tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng, việc cấp, giao, tổng đạt văn bản tố tụng, việc thu thập tài liệu chứng cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn bị đơn cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự. Tại

phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị Kh, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị Kh và anh Hùng đều xác định quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng về quan điểm từ đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau thậm chí xảy ra xô xát và từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Hùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kh, tuy nhiên, anh Hùng không có mặt trong phiên hoà giải, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, cần cho ly hôn giữa chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng.

- Về con chung: Chị Kh và anh Hùng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 14/9/1997 và Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 04/9/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động tự túc được, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị La Thị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng.

2. Về con chung: Chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng 02 con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 14/9/1997 và Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 04/9/1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động tự túc được. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị La Thị Kh và anh Nguyễn Văn Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị La Thị Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004563 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã SP;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm